

Số: 2989/LĐTBOXH-LĐTL
V/v hướng dẫn thực hiện mức
lương tối thiểu vùng năm 2020

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thực hiện Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và Công văn số 8826/UBND-XH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai thực hiện Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam, cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài tại Việt nam có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động hoạt động trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) như sau:

I. Mức lương tối thiểu vùng

Mức lương tối thiểu vùng áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 như sau :

- Mức 3.920.000 đồng/tháng, áp dụng đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố Huế (vùng II).

- Mức 3.430.000 đồng/tháng, áp dụng đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn các huyện: Phong Điền, Quảng Điền, Phú Vang, Phú Lộc và thị xã: Hương Trà, Hương Thủy (vùng III).

- Mức 3.070.000 đồng/tháng, áp dụng đối với các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn các huyện: Nam Đông, A Lưới (vùng IV).

Doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn nào thì áp dụng mức lương tối thiểu vùng quy định đối với địa bàn đó. Đối với doanh nghiệp có đơn vị, chi nhánh hoạt

động trên các địa bàn có mức lương tối thiểu vùng khác nhau thì đơn vị, chi nhánh hoạt động ở địa bàn nào, áp dụng mức lương tối thiểu vùng quy định đối với địa bàn đó.

II. Áp dụng mức lương tối thiểu vùng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020

1. Mức lương tối thiểu vùng quy định tại Mục I nêu trên là mức thấp nhất làm cơ sở để doanh nghiệp và người lao động thỏa thuận và trả lương, trong đó mức lương trả cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường, bảo đảm đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận phải bảo đảm:

a) Không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm công việc giản đơn nhất;

b) Cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm công việc đòi hỏi người lao động đã qua học nghề, đào tạo nghề.

Người lao động đã qua học nghề, đào tạo nghề bao gồm:

- Người đã được cấp chứng chỉ nghề, bằng nghề, bằng trung học chuyên nghiệp, bằng trung học nghề, bằng cao đẳng, chứng chỉ đại học đại cương, bằng đại học, bằng cử nhân, bằng cao học hoặc bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ theo quy định tại Nghị định số 90/CP ngày 24 tháng 11 năm 1993 của Chính phủ quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng, chứng chỉ về giáo dục và đào tạo.

- Người đã được cấp bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp, bằng tốt nghiệp, đào tạo nghề, bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ; văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp; văn bằng giáo dục đại học và văn bằng, chứng chỉ giáo dục thường xuyên theo quy định tại Luật Giáo dục năm 1998 và Luật Giáo dục năm 2005.

- Người đã được cấp chứng chỉ theo chương trình dạy nghề thường xuyên, chứng chỉ sơ cấp nghề, bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc đã hoàn thành chương trình học nghề theo hợp đồng học nghề quy định tại Luật Dạy nghề.

- Người đã được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của Luật Việc làm.

- Người đã được cấp văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng; đào tạo thường xuyên và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác theo quy định tại Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Người đã được cấp bằng tốt nghiệp trình độ đào tạo của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học.

- Người đã được cấp văn bằng, chứng chỉ của cơ sở đào tạo nước ngoài.

- Người đã được doanh nghiệp đào tạo nghề hoặc tự học nghề và được doanh nghiệp kiểm tra, bố trí làm công việc đòi hỏi phải qua đào tạo nghề.

2. Khi thực hiện mức lương tối thiểu vùng quy định tại Mục I nêu trên, doanh nghiệp không được xóa bỏ hoặc cắt giảm các chế độ tiền lương khi người lao động làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, làm việc trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các chức danh nghề nặng nhọc, độc hại và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động. Các khoản phụ cấp, bổ sung khác, trợ cấp, tiền thưởng do doanh nghiệp quy định thì thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể hoặc trong quy chế của doanh nghiệp.

III. Triển khai thực hiện

1. Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương đảm bảo phù hợp với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định. Quá trình sửa đổi, bổ sung các mức lương trong thang lương, bảng lương, doanh nghiệp phải tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện tập thể người lao động tại doanh nghiệp và công bố công khai tại nơi làm việc của người lao động trước khi thực hiện, đồng thời gửi cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện nơi đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh (đối với doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh) **trước ngày 31 tháng 12 năm 2019** để theo dõi, kiểm tra. Riêng đối với các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ khi sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương phải báo cáo chủ sở hữu (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) cho ý kiến trước khi thực hiện.

Đối với doanh nghiệp sử dụng dưới 10 lao động được miễn thủ tục gửi thang lương, bảng lương cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện nơi đặt cơ sở sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 121/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ).

2. Doanh nghiệp có trách nhiệm rà soát các hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, quy chế trả lương, quy chế thưởng và các quy chế khác của doanh nghiệp đang áp dụng. Trường hợp có nội dung chưa phù hợp quy định

pháp luật lao động, doanh nghiệp có trách nhiệm điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp quy định.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các doanh nghiệp khẩn trương triển khai thực hiện mức lương tối thiểu vùng theo Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ. Trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, đề nghị doanh nghiệp phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Phòng Lao động Tiền lương - Bảo hiểm xã hội) số 18 Nguyễn Sinh Sắc, phường Võ Dạ, thành phố Huế, điện thoại số 0234.3897.025 hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh (đối với doanh nghiệp thuộc địa bàn quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh) để được hướng dẫn kịp thời.

(Văn bản hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu vùng năm 2020, các đơn vị, doanh nghiệp có thể tải về từ trang thông tin điện tử của Sở theo địa chỉ: sldtbxh.thuathienhue.gov.vn, chọn Mục thông báo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ LĐTBXH (để báo cáo);
- UBND tỉnh TT- Huế (để báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- LĐLĐ tỉnh ;
- Ban Quản lý Khu kinh tế, CN tỉnh;
- BHXH tỉnh ;
- UBND các huyện, tx và tp.Huế;
- Phòng Lao động - TBXH các huyện, tx và tp.Huế (để triển khai đến các doanh nghiệp trên địa bàn);
- GD và các PGD Sở;
- Lưu: VT, Phòng LĐTL.

GIÁM ĐỐC